

Hà Nội, ngày ~~16~~ 16 tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2030
(giai đoạn 2021-2030)**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 55/2019/QH14;

Theo đề nghị của Tổng Kiểm toán nhà nước,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030).

Điều 2

1. Kiểm toán nhà nước và các cơ quan, tổ chức hữu quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thi hành Nghị quyết này.

2. Ủy ban Tài chính, Ngân sách, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ~~16~~ 16 tháng 9 năm 2020.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Kim Ngân

CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030
(GIAI ĐOẠN 2021-2030)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 999/2020/UBTVQH14 ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

1. Quan điểm phát triển

(1) Thể chế hóa đầy đủ và toàn diện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển Kiểm toán nhà nước (KTNN); tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; xây dựng KTNN xứng đáng là cơ quan thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công có trách nhiệm, uy tín, chuyên nghiệp và hiện đại.

(2) Bảo đảm tính độc lập của hoạt động KTNN tương xứng với vị trí, vai trò là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân thủ theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; giữ vững giá trị cốt lõi Độc lập - Liêm chính - Chuyên nghiệp - Uy tín - Chất lượng, góp phần quan trọng vào sự phát triển ổn định, bền vững, minh bạch nền tài chính quốc gia, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất nước và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch, bảo vệ pháp luật, sự liêm chính, giữ vững niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

(3) Phát triển KTNN phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam; đáp ứng yêu cầu hội nhập phù hợp với các nguyên tắc, thông lệ quốc tế; là thành viên có trách nhiệm thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực kiểm toán công trong khu vực và trên thế giới.

(4) Phát triển KTNN gắn với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại và công nghệ thông tin trong mọi hoạt động của KTNN.

2. Mục tiêu tổng quát

Phát triển KTNN là công cụ trọng yếu, hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; nâng cao trách nhiệm giải trình và đảm bảo tính công khai, minh bạch của các cơ quan sử dụng NSNN, phục vụ hiệu quả hoạt động của Quốc hội, Chính phủ trong thực hiện chức năng lập pháp, giám sát, quản lý điều hành và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; hỗ trợ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân địa phương trong quản lý, điều hành, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động kiểm toán thông

qua ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh hợp tác quốc tế, bảo đảm hoạt động công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, chính quy và từng bước hiện đại, xứng đáng là cơ quan kiểm toán tài chính, tài sản công có trách nhiệm và uy tín, đáp ứng được yêu cầu của Đảng, Nhà nước và nhân dân; góp phần quan trọng nâng cao năng lực quản lý, quản trị tài chính, tài sản công của Nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2021-2030.

3. Mục tiêu cụ thể

(1) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để cụ thể hóa Hiến pháp, Luật KTNN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật KTNN cho phù hợp với bối cảnh và xu hướng mới; hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, những quy định về tổ chức và hoạt động của KTNN, góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 của Việt Nam nói chung và quá trình hiện đại hóa ngành kiểm toán, chuyển đổi số ở KTNN nói riêng; thông qua hoạt động kiểm toán của KTNN thúc đẩy trách nhiệm giải trình, tính công khai, minh bạch của các cơ quan sử dụng NSNN và nhận thức của xã hội.

(2) Phát triển tổ chức bộ máy của KTNN chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương chung của Đảng, Nhà nước; duy trì ổn định hoạt động các KTNN chuyên ngành, KTNN khu vực; thực hiện nâng cấp Ban Tài chính thành Vụ Tài chính, nâng cấp Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định; đổi tên, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Tin học thành Trung tâm công nghệ thông tin và dữ liệu; nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành trên mọi hoạt động.

(3) Xây dựng đội ngũ công chức KTNN tinh gọn, đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và có cơ cấu hợp lý. Biên chế của KTNN do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và xu hướng phát triển trong từng thời kỳ, đến năm 2030 tối đa không quá 2.700 người. Sắp xếp bố trí, sử dụng đội ngũ dựa trên Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ và yêu cầu công việc thực tế; 100% kiểm toán viên nhà nước, công chức trực tiếp tham gia hoạt động kiểm toán, làm công tác kế hoạch, tổng hợp, thẩm định báo cáo kiểm toán, kiểm soát chất lượng kiểm toán, có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá chính sách kinh tế vĩ mô, tương xứng với yêu cầu của nghề nghiệp kiểm toán, chuẩn mực quốc tế; nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực.

(4) Phân đầu giai đoạn 2026- 2030 kiểm toán thường xuyên hằng năm đối với quyết toán ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung ương và quyết toán ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tăng cường kiểm toán hoạt động, kiểm toán chuyên đề, kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm toán môi trường đạt

tỷ lệ khoảng 30% đến 40% số lượng các cuộc kiểm toán hằng năm; chú trọng việc phát hiện các sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị hoàn thiện; nâng cao chất lượng các kết luận, kiến nghị kiểm toán, theo dõi, đôn đốc và có giải pháp để đến năm 2030 hầu hết các kiến nghị kiểm toán được thực hiện; chuyển đổi từ quy trình kiểm toán truyền thống sang quy trình kiểm toán số dựa trên nền tảng dữ liệu lớn với sự hỗ trợ của công nghệ trí tuệ nhân tạo một cách chủ động; thực hiện hoạt động “tiền kiểm” với dự án đầu tư trọng điểm quốc gia, các chủ trương, chính sách lớn, các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao năng lực kiểm toán đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Chính phủ, yêu cầu giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

(5) Trong hợp tác quốc tế, lấy hội nhập chuyên môn làm trụ cột, nhanh chóng thu hẹp khoảng cách, khẳng định năng lực chuyên môn của KTNN Việt Nam trong khu vực và trên thế giới; phát triển đồng thời hợp tác song phương và đa phương, trong đó hợp tác đa phương nhằm nâng cao hình ảnh, vị thế với cộng đồng quốc tế thông qua việc chủ động tham gia, xây dựng các quy tắc, chuẩn mực kiểm toán chung; hợp tác song phương nhằm tập trung phát triển chiều sâu, chia sẻ kinh nghiệm, công nghệ, nâng cao năng lực của KTNN; tổ chức thực hiện một số cuộc kiểm toán phối hợp, cử hoặc tiếp nhận cán bộ tham gia thực tập kiểm toán, thực hiện đánh giá chéo giữa các cơ quan kiểm toán tối cao khu vực và thế giới.

(6) Hoàn thiện môi trường làm việc điện tử của KTNN theo hướng tích hợp và chia sẻ dữ liệu, tinh giản các quy trình hoạt động nội bộ; cung cấp khả năng chỉ đạo điều hành và tra cứu thông tin trên thiết bị di động, ứng dụng văn phòng không giấy tờ; xây dựng hạ tầng dữ liệu, hệ thống quản trị dữ liệu lớn tập trung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan để thu thập, ứng dụng các công cụ phân tích, dự báo đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển hoạt động kiểm toán trong môi trường số; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số, tiêu biểu là công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công cụ xử lý ngôn ngữ tự nhiên, kết nối vạn vật trong hoạt động kiểm toán và chỉ đạo điều hành nội bộ; tăng cường sử dụng kết quả công nghệ viễn thám, kiểm định chất lượng, kiểm tra phân chìm, kết cấu chịu lực... khi thực hiện kiểm toán; tạo kênh giao tiếp đa chiều giữa KTNN với các đơn vị được kiểm toán trên môi trường mạng; xây dựng Trung tâm dữ liệu của KTNN gắn kết với Hệ thống giám sát tài chính, tài sản quốc gia, đưa KTNN trở thành công cụ quan trọng trong hoạch định kinh tế vĩ mô và xây dựng chính sách phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số để công khai minh bạch hoạt động kiểm toán và kết quả kiểm toán, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

(7) Hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng đáp ứng hoạt động kiểm toán trong môi trường số, thích ứng với việc tăng cường các cuộc kiểm toán tại trụ sở KTNN; hiện đại hóa và đổi mới phương tiện truyền thông để đáp ứng với yêu cầu

của thời đại; đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tăng hiệu quả trong lĩnh vực thông tin tuyên truyền; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học làm cơ sở xây dựng chiến lược, chính sách phát triển KTNN và dự báo, định hướng những vấn đề mới phát sinh; ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn nhằm tham gia vào chính sách kinh tế vĩ mô cũng như kiến nghị giải pháp hoàn thiện bất cập của chế độ chính sách; hoàn thành xây dựng các trụ sở làm việc của các KTNN khu vực, Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán; phối hợp ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn, định mức sử dụng kinh phí, ngân sách phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động kiểm toán và chức trách, nhiệm vụ của kiểm toán viên nhà nước.

4. Các trụ cột phát triển

Về khuôn khổ pháp lý: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để cụ thể hóa Hiến pháp, Luật KTNN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật KTNN phù hợp bối cảnh và xu hướng mới; thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật về KTNN với hệ thống pháp luật, bảo đảm thiết chế KTNN có đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của Nhà nước; đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới, nhất là trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư, gắn với hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng.

Về nguồn nhân lực: Nâng cao chất lượng toàn diện nguồn nhân lực, đảm bảo đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ, trong đó tập trung phát triển đội ngũ công chức, kiểm toán viên nhà nước đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, chuyên nghiệp, tinh thông nghiệp vụ chuyên môn, tương xứng với chuẩn mực quốc tế và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Về công nghệ: Công nghệ đóng vai trò then chốt, thiết lập, định hướng cho quá trình xây dựng, hình thành các hệ thống nền tảng quản trị thông minh, góp phần đưa KTNN tham gia tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế số và thích ứng linh hoạt với sự thay đổi quá trình chuyển đổi số trong tương lai; tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi phương pháp kiểm toán truyền thống sang phương pháp kiểm toán hiện đại dựa trên dữ liệu số, hướng tới môi trường kiểm toán số bảo mật và tích hợp cao; ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch, công khai hoạt động kiểm toán và kết quả kiểm toán.

5. Nội dung Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2030

5.1. Về hoàn thiện cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nhà nước

(1) Hoàn thiện hệ thống pháp luật để cụ thể hóa Hiến pháp, Luật KTNN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật KTNN tương xứng với vị trí, vai trò của KTNN là cơ quan thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

của Nhà nước do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; phân định rõ vị trí, chức năng của KTNN với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát khác của Nhà nước.

(2) Giai đoạn 2021-2025, KTNN phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN như: Phối hợp với các cơ quan liên quan soạn thảo trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN; tập trung xây dựng và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Tổng KTNN như quy định về phòng, chống tham nhũng trong hoạt động KTNN theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; quy định về kiểm tra, đối chiếu các hoạt động có liên quan đến quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của đơn vị được kiểm toán; quy định việc truy cập, khai thác trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán; Quy định về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện và xử lý vi phạm trong hoạt động KTNN... Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các văn bản liên quan đến tổ chức và hoạt động của KTNN như: hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên trọng yếu, rủi ro theo từng lĩnh vực kiểm toán; tổ chức, quản lý hoạt động kiểm toán; xây dựng danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực KTNN; hệ thống các Quy trình kiểm toán, Chuẩn mực KTNN phù hợp với thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu kiểm toán trong môi trường kỹ thuật số, trong đó tập trung rà soát hệ thống Chuẩn mực KTNN đã ban hành, xây dựng Cẩm nang kiểm toán, Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm toán cho từng lĩnh vực.

(3) Giai đoạn 2026-2030, tiếp tục rà soát và phối hợp đề xuất sửa đổi các luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của KTNN để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và yêu cầu thực tiễn; rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Tổng KTNN.

5.2. Về phát triển hệ thống tổ chức bộ máy

(1) Xây dựng các đề án tăng cường, củng cố năng lực nhằm sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc; xây dựng bộ máy tham mưu hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; duy trì ổn định hoạt động các KTNN chuyên ngành, KTNN khu vực.

(2) Trong giai đoạn 2021-2025, xây dựng Đề án, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc nâng cấp Ban Tài chính hiện nay đang trực thuộc Văn phòng KTNN thành Vụ Tài chính, nâng cấp Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán.

(3) Trong giai đoạn 2026-2030, tiếp tục hoàn thiện, nâng cao năng lực của các đơn vị trực thuộc; phát triển các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng nâng cao mức độ tự chủ, đáp ứng chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng Trung tâm công nghệ thông tin và dữ liệu trên cơ sở cơ cấu lại và bổ sung nhiệm vụ

cho Trung tâm Tin học để đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ thông tin của KTTN trong quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam.

5.3. Về phát triển nguồn nhân lực

(1) Phát triển đội ngũ công chức, kiểm toán viên nhà nước đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý; tập trung kiện toàn, sắp xếp, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ đặt ra; trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung biên chế phù hợp đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, tối đa không quá 2.700 người.

(2) Xây dựng kế hoạch tạo nguồn cán bộ, chú trọng trẻ hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, kiểm toán viên nhà nước đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; sắp xếp, bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, kiểm toán viên nhà nước căn cứ vào Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ và yêu cầu công việc thực tế đồng thời gắn việc đánh giá trình độ, năng lực với công việc, vị trí đảm nhiệm một cách khách quan và công tâm.

(3) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kiểm toán viên nhà nước tiếp cận và vận dụng phương pháp kiểm toán hiện đại, kỹ năng kiểm toán theo hướng chuyên nghiệp, giỏi về nghiệp vụ chuyên môn, có văn hóa ứng xử, bản lĩnh chính trị vững vàng, nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin áp dụng trong hoạt động kiểm toán; kết hợp đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch, luân chuyển, điều động, biệt phái để rèn luyện công chức, kiểm toán viên nhà nước trong hoạt động thực tiễn.

(4) Xây dựng đội ngũ kiểm toán viên nhà nước, công chức trực tiếp tham gia hoạt động kiểm toán, công chức làm công tác kế hoạch, tổng hợp, thẩm định báo cáo kiểm toán, kiểm soát chất lượng kiểm toán, có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá chính sách kinh tế vĩ mô. Hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành theo từng lĩnh vực chuyên sâu.

(5) Xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách ưu tiên, đặc thù phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân tài và chuyên gia giỏi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

5.4. Về nâng cao chất lượng kiểm toán

Về năng lực kiểm toán

(1) Nâng cao năng lực kiểm toán đối với quyết toán ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung ương và quyết toán ngân sách địa phương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trong đó, đến năm 2025 phần đầu kiểm toán thường xuyên hằng năm khoảng 80%, còn lại 20% kiểm toán tối thiểu 2 năm/lần và đến năm 2030 phần đầu kiểm toán thường xuyên hằng năm đạt 100% đối với quyết

toán ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung ương và quyết toán ngân sách địa phương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(2) Phát triển đa dạng hóa các nội dung kiểm toán, từng bước tăng cường các cuộc kiểm toán hoạt động, kiểm toán chuyên đề, kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm toán môi trường và các nội dung, lĩnh vực kiểm toán mới; phấn đấu đến năm 2025 thực hiện kiểm toán các nội dung này đạt khoảng 30% và đến năm 2030 đạt từ 40% trở lên số lượng các cuộc kiểm toán hằng năm. Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng kiểm toán tài chính, thay đổi cách thức tiếp cận kiểm toán, tổ chức kiểm toán theo thông lệ quốc tế; tăng cường và phát huy hơn nữa tính độc lập của KTNN, bảo đảm hoạt động công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại.

(3) Nâng cao chất lượng kiểm toán, ý kiến về dự toán ngân sách nhà nước; kịp thời đưa ra các phân tích, ý kiến cảnh báo, tư vấn ngay từ khâu lập dự toán phục vụ Quốc hội, Chính phủ trong công tác giám sát, quản lý, điều hành, đánh giá những kịch bản hoặc dự báo có thể xảy ra trong trung và dài hạn liên quan đến các chu kỳ phát triển của nền kinh tế, việc trả nợ, các chương trình mục tiêu quốc gia và những cam kết khác như an sinh xã hội, trợ cấp hưu trí, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu hay các cú sốc tài chính; giúp Quốc hội có nguồn thông tin tin cậy, độc lập, khách quan để quyết định dự toán ngân sách nhà nước, phân bổ ngân sách trung ương, quyết định đầu tư dự án, công trình quan trọng quốc gia.

(4) Định kỳ kiểm toán nợ công quốc gia nhằm đánh giá việc quản lý, sử dụng các nguồn lực, cơ cấu, nội dung, tính chất của các nguồn thu, nhiệm vụ chi cũng như dự báo, phân tích về an toàn nợ công, tính bền vững của các nhân tố tác động trong thứ tự ưu tiên bố trí, sử dụng nguồn lực để phát triển kinh tế đất nước.

Về hiệu lực kiểm toán

(1) Tập trung cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và nhân dân, đặc biệt là việc không ngừng nâng cao chất lượng báo cáo kiểm toán theo quy định của Luật KTNN.

(2) Kiểm toán các chuyên đề lớn đối với việc quản lý, điều hành ngân sách nhà nước, những vấn đề dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, những vấn đề quan trọng của đất nước. Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, cung cấp các thông tin tin cậy, trung thực, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành của Chính phủ; phục vụ tích cực cho hoạt động của Quốc hội về lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

(3) Đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan Đảng, đồng thời cung cấp thông tin cho các cơ quan bảo vệ pháp luật và các cơ quan khác của Nhà nước trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ.

(4) Tăng cường kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, áp dụng công nghệ thông tin để theo dõi đầy đủ, liên tục các kết luận, kiến nghị kiểm toán; áp dụng chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm Luật KTNN; phối hợp với các Ủy ban của Quốc hội tổ chức một số phiên giải trình về kết quả kiểm toán, báo cáo kiểm toán để thúc đẩy việc thực hiện kiến nghị kiểm toán; phấn đấu đến năm 2025 trên 90% kiến nghị kiểm toán và đến năm 2030 hầu hết các kiến nghị kiểm toán được thực hiện.

(5) Duy trì và phát triển mối quan hệ phối hợp của các bên liên quan (các cơ quan ký quy chế phối hợp, đơn vị được kiểm toán, người dân, các cơ quan kiểm toán tối cao khu vực và thế giới, các tổ chức quốc tế, các đơn vị truyền thông...) đến hoạt động của KTNN nhằm nâng cao hiệu lực hoạt động kiểm toán và hiệu lực kết luận, kiến nghị kiểm toán.

Về hiệu quả kiểm toán

(1) Không ngừng nâng cao chất lượng kiểm toán, rút ngắn thời gian kiểm toán, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực trong tổ chức và hoạt động KTNN; tăng cường áp dụng các phương pháp kiểm toán theo thông lệ quốc tế và công nghệ thông tin hiện đại vào công tác kiểm toán để tăng dần số lượng các cuộc kiểm toán tại trụ sở KTNN.

(2) Nâng cao năng lực công nghệ thông tin cho đội ngũ kiểm toán viên nhà nước, đảm bảo 100% kiểm toán viên nhà nước am hiểu và vận dụng thành thạo công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán để chuyển quy trình kiểm toán truyền thống sang quy trình kiểm toán số dựa trên nền tảng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, tạo động lực đột phá nâng cao hiệu quả kiểm toán.

(3) Xây dựng phương án tổ chức kiểm toán hằng năm khoa học và chặt chẽ, chú trọng kết hợp, lồng ghép các cuộc kiểm toán, điều hành hoạt động kiểm toán theo hướng linh hoạt, giảm thiểu số lần triển khai, kết luận tại cùng một đơn vị được kiểm toán; nâng cao chất lượng công tác khảo sát lập kế hoạch kiểm toán và phân tích, tổng hợp kết quả kiểm toán; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thanh tra, kiểm tra của Đảng và Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhất là công tác xây dựng kế hoạch kiểm toán và trao đổi thông tin.

(4) Xây dựng và hoàn thiện đầy đủ quy trình, hồ sơ mẫu biểu kiểm toán theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, cải cách thủ tục hành chính, trong đó tập trung: hoàn thiện đầy đủ Hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên trọng yếu, rủi ro theo Chuẩn mực KTNN từng lĩnh vực; hoàn thiện quy trình kiểm

toán theo hướng phù hợp với Chuẩn mực KTNN, thông lệ quốc tế; sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống hồ sơ, mẫu biểu kiểm toán phù hợp với Luật KTNN, hệ thống Chuẩn mực KTNN, thực tiễn hoạt động kiểm toán và tương thích với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán.

(5) Chuẩn hóa hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán, trong đó tập trung xây dựng cơ chế, chính sách, chú trọng đánh giá chất lượng đoàn kiểm toán, tổ kiểm toán và thành viên đoàn kiểm toán làm cơ sở luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, nâng lương, đánh giá công chức; xây dựng quy định phân cấp về trách nhiệm của các cấp liên quan đến kết quả, kiến nghị kiểm toán.

(6) Nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài, lựa chọn tiếp thu những phương pháp kiểm toán mới, tiên tiến, hiện đại, tăng cường thực hiện những cuộc kiểm toán liên quốc gia; triển khai đồng bộ các loại hình kiểm toán gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa hoạt động kiểm toán.

5.5. Về hội nhập và hợp tác quốc tế

(1) Duy trì và tối ưu hóa lợi ích các mối quan hệ hợp tác song phương hiện có, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác song phương mới; đẩy mạnh triển khai, rà soát đánh giá việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế, hướng tới ký kết các thỏa thuận hợp tác vì mục tiêu tăng cường năng lực cho các lĩnh vực ưu tiên của KTNN.

(2) Tiếp tục là thành viên có trách nhiệm trong việc xây dựng và thực hiện các cam kết, thỏa thuận đa phương; hoàn thành xuất sắc vai trò Chủ tịch Tổ chức các Cơ quan Kiểm toán tối cao Châu Á đến năm 2021 và thành viên Ban Điều hành đến năm 2024; ứng cử Tổng Thư ký Tổ chức các Cơ quan Kiểm toán tối cao Châu Á sau năm 2027 và đảm nhiệm chức Chủ tịch Tổ chức các Cơ quan Kiểm toán tối cao Đông Nam Á sau năm 2028; ứng cử vai trò kiểm toán viên độc lập cho các tổ chức quốc tế, đặc biệt là Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á và các tổ chức thuộc Liên Hợp quốc trong giai đoạn 2021-2030; ứng cử vai trò chủ trì điều phối đề án, hoạt động nghiên cứu của Tổ chức các Cơ quan Kiểm toán tối cao Châu Á và Tổ chức Quốc tế các Cơ quan Kiểm toán tối cao sau năm 2025.

(3) Chủ động đóng góp sáng kiến, khởi tạo diễn đàn chuyên môn đa phương hoạt động định kỳ hàng năm nhằm tiếp thu và cập nhật liên tục, có hệ thống kiến thức và kinh nghiệm kiểm toán của các cơ quan kiểm toán tối cao khu vực và thế giới; thúc đẩy việc xây dựng, tái cơ cấu các ban, nhóm chuyên môn mà KTNN Việt Nam là thành viên theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và có trọng điểm, gắn kết với các chủ đề và chương trình nghị sự của Liên Hợp quốc.

(4) Tăng cường thực hiện các cuộc kiểm toán phối hợp với các Cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới (kiểm toán chung hoặc song song); đẩy mạnh hoạt

động kiểm toán các chương trình dự án ODA tại Việt Nam, trở thành cơ quan kiểm toán tin cậy của các nhà tài trợ chính như Ngân hàng thế giới, Ngân hàng Phát triển châu Á, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc...; cử hoặc tiếp nhận cán bộ tham gia thực tập kiểm toán, thực hiện đánh giá chéo giữa các cơ quan kiểm toán tối cao.

(5) Tăng cường công tác vận động, nâng cao sự hiểu biết giữa KTNN và cộng đồng các nhà tài trợ thông qua Hội nghị nhà tài trợ do KTNN tổ chức thường niên, tập trung các nhà tài trợ truyền thống có mối quan hệ mật thiết với KTNN; tích cực triển khai hiệu quả, khai thác tối đa kết quả các chương trình, dự án do nước ngoài tài trợ phục vụ các mục tiêu Chiến lược về: Hoàn thiện thể chế, phát triển hệ thống tổ chức bộ máy; đào tạo nhân lực, đội ngũ kiểm toán viên nhà nước; xây dựng tài liệu hướng dẫn, cẩm nang kiểm toán theo chuẩn quốc tế.

(6) Quan tâm tới một số lĩnh vực kiểm toán mới nổi thông qua việc bám sát hoạt động của Ủy ban Giám sát các vấn đề mới nổi của Tổ chức Quốc tế các Cơ quan Kiểm toán tối cao nhằm nắm bắt kịp thời thông tin và kinh nghiệm kiểm toán những vấn đề mới nổi toàn cầu.

(7) Tăng cường cử công chức tham gia các khóa đào tạo tại nước ngoài, nhất là đối với lĩnh vực kiểm toán mới dựa trên các thỏa thuận song phương và đa phương; tận dụng tối đa các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên môn với các cơ quan kiểm toán tối cao trong khu vực và thế giới để tích lũy kinh nghiệm chuyên môn, tiếp cận các tiêu chí, quy trình, chuẩn mực, phương pháp kiểm toán mới một cách kịp thời nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ kiểm toán viên nhà nước.

5.6. Về phát triển cơ sở vật chất, thông tin tuyên truyền và nghiên cứu khoa học

Về phát triển cơ sở vật chất

(1) Bám sát định hướng phát triển KTNN trong giai đoạn mới, tập trung đầu tư, cải tạo trụ sở làm việc đáp ứng được nhu cầu hạ tầng trong tương lai để tăng dần số lượng các cuộc kiểm toán tại trụ sở KTNN, giảm dần thời gian kiểm toán tại đơn vị. Theo đó, trụ sở KTNN phải thiết lập được cơ sở hạ tầng hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ số để thích ứng với sự thay đổi của phương pháp kiểm toán mới, hiện đại.

(2) Tăng cường đầu tư trang thiết bị làm việc hiện đại, phù hợp với phương pháp thu thập bằng chứng mới, phương pháp kiểm toán mới, đảm bảo đồng bộ, tương thích với Chiến lược; ưu tiên phát triển hạ tầng số của KTNN, thực hiện quá trình số hóa, tích hợp các dữ liệu liên quan đến tạo lập, hình thành kho tri thức và các hệ thống cơ sở dữ liệu trong hệ thống KTNN.

(3) Tiếp tục đầu tư bổ sung phương tiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đạt định mức theo quy định, đáp ứng nhu cầu hoạt động thực tế; từng bước trang bị, phân giao phương tiện cho các đơn vị trực thuộc sử dụng gắn với nhu cầu hoạt động thực tiễn nhằm tăng cường tính chủ động, độc lập và linh hoạt trong quản lý, sử dụng phương tiện trong các hoạt động, nhất là trong hoạt động kiểm toán.

(4) Phối hợp xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, định mức sử dụng kinh phí, ngân sách phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động kiểm toán và chức trách, nhiệm vụ của kiểm toán viên nhà nước; đảm bảo kinh phí cho hoạt động kiểm toán, có chế độ đãi ngộ thích hợp cho công chức, viên chức, kiểm toán viên nhà nước; xây dựng phương án bố trí nguồn kinh phí khoa học, hiệu quả để đảm bảo chế độ tiền lương cho công chức, viên chức, kiểm toán viên nhà nước và nhu cầu hoạt động thường xuyên, đặc biệt là trong lộ trình cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương.

Về thông tin tuyên truyền

(1) Tiếp tục rà soát, ký quy chế phối hợp với các cơ quan liên quan thuộc Quốc hội, các bộ, ngành, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tăng cường việc tổ chức hội thảo, hội nghị và tọa đàm hằng năm với các cơ quan phối hợp.

(2) Hằng năm, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kịp thời, đầy đủ kế hoạch thông tin tuyên truyền về các hoạt động của KTNN một cách chi tiết, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động thông tin tuyên truyền về KTNN; tạo điều kiện để các cơ quan báo chí thực hiện các chương trình, bài viết chuyên sâu về hoạt động KTNN; tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về kiểm toán cho phóng viên chuyên trách.

(3) Phát triển Báo Kiểm toán theo hướng hiện đại, chất lượng, hiệu quả, xứng tầm là cơ quan ngôn luận của KTNN; tăng cường ứng dụng các kỹ thuật lỗi trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; lấy phương thức “Tòa soạn hội tụ, đa phương tiện” làm trung tâm để tăng tốc độ sản xuất, nâng cao chất lượng thông tin.

(4) Phát triển Cổng thông tin điện tử KTNN xứng tầm vị trí điểm truy cập, cung cấp thông tin chính thống của KTNN trên môi trường mạng, trở thành địa chỉ cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về hoạt động của KTNN, kết quả kiểm toán và các lĩnh vực liên quan.

Về nghiên cứu khoa học

(1) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học làm cơ sở để xây dựng chiến lược, chính sách phát triển KTNN; dự báo, định hướng những vấn đề mới phát sinh; nghiên cứu phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học với đào tạo công chức, viên chức

KTNN; ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn kiểm toán nhằm tham gia vào xây dựng chính sách kinh tế vĩ mô cũng như kiến nghị hoàn thiện chính sách, chế độ.

(2) Xây dựng và phát triển thư viện điện tử, tạo nguồn dữ liệu điện tử quan trọng phục vụ tốt công tác nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh ứng dụng kết quả của các công trình nghiên cứu vào thực tiễn hoạt động kiểm toán.

(3) Đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, hình thức Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán có tính chuyên ngành, chuyên sâu, chính thống từ vị thế của KTNN; phấn đấu phát hành Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán điện tử và Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán bằng tiếng Anh.

(4) Tăng cường nguồn lực tài chính đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như chế độ đãi ngộ để thu hút sự tham gia của các nhà khoa học, nhà quản lý, kiểm toán viên nhà nước có trình độ, kinh nghiệm, từ đó nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu, ứng dụng, chuyên sâu theo từng lĩnh vực làm cơ sở triển khai các loại hình, phương pháp và công nghệ kiểm toán mới theo hướng ngày càng chuyên nghiệp và hiện đại.

5.7. Về phát triển công nghệ thông tin và công nghệ cao

(1) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ quá trình chuyển đổi số thông qua xây dựng hạ tầng tập trung, tích hợp, hiện đại của KTNN. Từng bước nâng cấp, chuyển đổi sang nền tảng điện toán đám mây, hình thành Trung tâm điều hành xử lý tập trung đa nhiệm của KTNN.

(2) Xây dựng hạ tầng dữ liệu thông qua việc số hóa, xây dựng kho dữ liệu tập trung, đồng bộ, thống nhất, chia sẻ, liên thông dữ liệu với các lĩnh vực liên quan, với các đơn vị được kiểm toán và các tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán để tạo lập hệ thống dữ liệu lớn và kho tri thức ngành kiểm toán, hướng đến thực hiện kiểm toán số, ứng dụng các công nghệ số cho hoạt động kiểm toán và thực hiện công khai, minh bạch hoạt động kiểm toán và kết quả kiểm toán.

(3) Phát triển phần mềm ứng dụng phục vụ các hoạt động của KTNN; xây dựng hệ thống, công cụ báo cáo thống kê, phân tích và dự báo dựa trên các công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, hỗ trợ tự động hóa và các hệ trợ giúp tư vấn, ra quyết định cho hoạt động quản lý điều hành và trong tác nghiệp kiểm toán, tăng cường sử dụng kết quả công nghệ viễn thám, kiểm định chất lượng, kiểm tra phần chìm, kết cấu chịu lực... trong quá trình thực hiện hoạt động kiểm toán; tiếp tục kế thừa, phát triển và khai thác các ứng dụng đã và đang triển khai một cách hiệu quả, làm tiền đề cho sự chuyển dịch và hình thành kiểm toán số.

(4) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng trọng tâm là bảo vệ dữ liệu, đồng thời đảm bảo thuận tiện cho công tác chuyên môn trong môi

trường kiểm toán điện tử, kiểm toán số; triển khai các giải pháp, hệ thống giám sát và đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

(5) Hoàn thiện cơ chế, chính sách về công nghệ thông tin, đảm bảo tính pháp lý của môi trường dữ liệu số, kiểm toán số; kiện toàn cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin thực sự giỏi cho đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin cũng như các đơn vị trực thuộc KTNN; đào tạo kỹ năng làm chủ công nghệ số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và thành tựu cách mạng công nghệ lần thứ tư vào hoạt động kiểm toán cho đội ngũ kiểm toán viên nhà nước.

6. Giải pháp thực hiện

(1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ để triển khai thực hiện Chiến lược đảm bảo khoa học, hiệu quả; nâng cao quyết tâm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp KTNN. Việc triển khai Chiến lược phải bám sát nhiệm vụ mới, gắn với tình hình và bối cảnh cụ thể; chủ động phối hợp chặt chẽ với bộ, ban, ngành triển khai Chiến lược gắn với từng nội dung, thời kỳ và chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất cần thiết bảo đảm thực hiện Chiến lược. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030).

(2) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015; nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật KTNN cho phù hợp với tình hình mới và đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa Luật KTNN với các luật có liên quan.

(3) Xây dựng các đề án kiện toàn tổ chức bộ máy; phát triển nguồn nhân lực của KTNN, trong đó nghiên cứu cơ cấu lại, sắp xếp, nâng cấp, bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, chuyên sâu, đảm bảo nguyên tắc một đơn vị có thể thực hiện nhiều nhiệm vụ, một nhiệm vụ chỉ do một đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì; phân cấp rõ chức năng, nhiệm vụ, minh bạch hóa hoạt động cả về phạm vi và thời gian tạo sự chủ động trong thực hiện nhiệm vụ; phát triển đội ngũ công chức, viên chức, kiểm toán viên nhà nước đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước.

(4) Tổ chức các hội thảo khoa học cấp bộ, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán toàn diện trên cả ba mặt năng lực, hiệu lực và hiệu quả, đặc biệt là việc nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện kiểm toán với từng giải pháp cụ thể.

(5) Lãnh đạo, chỉ đạo sát sao đối với hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế của KTNN; đóng góp sáng kiến, khởi tạo một diễn đàn chuyên môn đa phương;

thúc đẩy việc xây dựng, tái cơ cấu các ban, nhóm chuyên môn mà KTNN Việt Nam là thành viên.

(6) Triển khai xây dựng và thực hiện các đề án chi tiết thuộc Chiến lược phát triển và kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin của KTNN giai đoạn 2019-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã ban hành.

(7) Xây dựng đề án hiện đại hóa cơ sở hạ tầng của KTNN để tương thích với nhu cầu hạ tầng công nghệ số, tăng dần số lượng các cuộc kiểm toán tại trụ sở KTNN, công khai minh bạch hoạt động kiểm toán và kết quả kiểm toán.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Chính phủ

Chỉ đạo các bộ, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với KTNN và các cơ quan của Quốc hội trong việc thực hiện Chiến lược.

7.2. Các cơ quan của Quốc hội

Nghiên cứu, chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện các văn bản pháp lý đảm bảo cho KTNN thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp; hoàn thiện các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của KTNN nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống các văn bản luật và dưới luật; chỉ đạo, giám sát, phối hợp và theo dõi việc thực hiện Chiến lược.

7.3. Kiểm toán nhà nước

Căn cứ vào Chiến lược, KTNN xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, chương trình chi tiết với lộ trình và điều kiện thực hiện cụ thể. Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung của Chiến lược. Định kỳ rà soát, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả thực hiện và đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung của Chiến lược./.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Kim Ngân